TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày 12-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Mậu.

Ông Trần Văn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024; đối với bị cáo:

Nguyễn Thế C, sinh năm 1975; tại Nam Định; nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Thôn DLT, xã TL, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế D – Đã chết và bà Nguyễn Thị P; bị cáo có vợ Nguyễn Thị O và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". "Có mặt".

**) Bị hại:* Bà Nguyễn Thị V1 (Đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bà V1:

Cụ Nguyễn Văn V2; sinh năm 1932; địa chỉ: Thôn Trung Thượng Linh, xã ĐT, huyện V, tỉnh Nam Định "vắng mặt".

Chị Đào Thị H1; sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Trung Thượng Linh, xã ĐT, huyện V, tỉnh Nam Định "vắng mặt".

Anh Đào Văn V3; sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Trung Thượng Linh, xã ĐT, huyện V, tỉnh Nam Định "vắng mặt".

Anh Đào Hồng Q; sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Trung Thượng Linh, xã ĐT, huyện V, tỉnh Nam Định "vắng mặt".

Người đại diện theo uỷ quyền của cụ V2, chị H1 anh V3 là: Anh Đào Hồng Q;

sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn TL, xã ĐT, huyện V, tỉnh Nam Định "vắng mặt".

**) Người tham gia tố tụng khác - Người làm chứng*:

+ Bà Nguyễn Thị Kim Th "vắng mặt".

+ Chị Lương Thị Kim S "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11-5-2024, Nguyễn Thế C một mình điều khiển xe mô tô BKS: 18Z7-4728 đi theo hướng Nam Định – Ninh Bình, khi đến đoạn Km 115+800 Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn Trình Xuyên, xã Liên Bảo (cũ), huyện V, tỉnh Nam Định, trước cổng Công ty cổ phần dịch vụ y tế Minh Tâm, C quay mặt sang bên phải, nhìn vào trong phòng khám vì thấy người giống mẹ mình nên không chú ý quan sát đường đi phía trước, biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên để làm chủ tốc độ xe mô tô. Vì vậy, khi đi qua cổng Công ty cổ phần dịch vụ y tế Minh Tâm thì xe mô tô do C điều khiển đã đến gần sát chỗ 02 người đang đi bộ phía trước cùng chiều ở trong làn đường xe thô sơ là bà Nguyễn Thị V1 và bà Nguyễn Thị Kim Th, đều trú tại: thôn Trung Thượng Linh, xã ĐT, huyện V, tỉnh Nam Định đi khám bệnh về. Thấy vậy, C đánh lái xe mô tô sang trái để tránh bà Th đang dắt xe đạp đi ở phía sau, thì phần đầu xe mô tô do C điều khiển đã va chạm, xô vào người bà V1 đang đi ở phía trước làm bà V1 bị ngã đập đầu xuống đường, C bị ngã, xe mô tô bị đổ kéo rê theo C trên đường về phía Ninh Bình.

Hậu quả: Bà V1 bị thương đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định sau đó tử vong, C bị thương, xe mô tô bị hư hỏng.

Ngày 27-5-2024, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định có bản Kết luận giám định tử thi số 892/KLGĐTT-KTHS, kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị V1 chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Cơ chế: Vùng đầu do va đập.

Ngày 27-5-2024, Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Ninh Bình có bản Kết luận giám định độc chất số 083/KLGĐĐC-TTPY, kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Thế C - Sinh năm 1975 không tìm thấy nồng độ cồn (Ethanol) trong máu: C = 0,00mg/100ml.

Ngày 27-5-2024, Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Ninh Bình có bản Kết luận giám định độc chất số 084/KLGĐĐC-TTPY, kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Thế C - Sinh năm 1975 không tìm thấy các chất ma tuý trong máu.

Tại cáo trạng số 49/CT-VKSVB ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thế C đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thế C về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về điều luật: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ'.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế C từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận và không yêu cầu gì; nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo:

Căn cứ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản kết luận giám định pháp y tử thi của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; vật chứng, lời khai của bị cáo, của người đại diện hợp pháp của bị hại, của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11-5-2024, Nguyễn Thế C có giấy phép lái xe mô tô theo quy định điều khiển xe mô tô BKS: 18Z7-4728 đi đến Km 115+800 Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn Trình Xuyên, xã Liên Bảo (Nay xã TL), huyện V, tỉnh Nam Định, là nơi có biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau với đường không ưu

tiên, do không chú ý quan sát, không chấp hành biển báo hiệu, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép để có thể dừng lại một cách an toàn khi đến nơi giao nhau mặc dù trên đường đã có biển cảnh báo nguy hiểm nên C đã điều khiển xe mô tô của mình đi vào trong làn đường dành cho xe thô sơ và xô vào người bà Nguyễn Thị V1 đang đi bộ phía trước cùng chiều, hậu quả làm bà V1 bị thương, đã được đưa đi bệnh viện cấp cứu kịp thời nhưng sau đó tử vong. Hành vi nêu trên của Nguyễn Thế C đã vi phạm quy định tại Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với những quy định của pháp luật thì bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội nhưng do chủ quan nên vẫn thực hiện. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Do đó, áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về khấu trừ thu nhập: Xét bị cáo làm nông nghiệp, công việc và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Nên miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 80.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu đề nghị gì thêm và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy trách nhiệm dân sự trong vụ án không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an huyện V đã tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu POMUSPACYAN, dung tích xi lanh 100 cm³, sơn màu mâu, BKS: 18Z7-4728 (xe cũ đã qua sử dụng); 01 đăng ký xe mô tô số 0000686, biển số đăng ký 18Z7-4728; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 360040363735 mang tên Nguyễn Thế C. Ngày 10-7-2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại toàn bộ số vật chứng trên cho chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế C phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Nam Định nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thế C cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thế C.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thế C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thế C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo ủy quyền vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người đại diện của bị hại;
- Người đại diện theo ủy quyền;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 06, PC10 CA tỉnh Nam Định;
- UBND xã TL, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Nam